

BÁO CÁO

Thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên
Tại Kỳ họp thứ hai mươi chín (Kỳ họp chuyên đề) Hội đồng nhân dân tỉnh
Khóa XIV, nhiệm kỳ 2021 - 2026

Thực hiện Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025; Thông báo số 85/TB-HĐND ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Thường trực HĐND tỉnh phân công thẩm tra Tờ trình và dự thảo Nghị quyết trình tại Kỳ họp thứ hai mươi chín (Kỳ họp chuyên đề) HĐND tỉnh Khóa XIV, nhiệm kỳ 2021 - 2026. Ban Kinh tế - Ngân sách được phân công chủ trì thẩm tra 12 nội dung Báo cáo, Tờ trình, dự thảo Nghị quyết. Ban Kinh tế - Ngân sách báo cáo kết quả thẩm tra cụ thể như sau:

I. Tờ trình, dự thảo Nghị quyết phê chuẩn quyết toán ngân sách nhà nước tỉnh Thái Nguyên năm 2024

1. *Tính hợp hiến, hợp pháp:* Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết là đúng thẩm quyền quy định tại Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025; khoản 3 Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015.

2. *Về dự thảo Nghị quyết*

Rà soát, đối chiếu chính xác số liệu quyết toán năm 2024 theo kết luận của Kiểm toán nhà nước về kiểm toán ngân sách tỉnh Thái Nguyên năm 2024 đề nghị HĐND tỉnh phê chuẩn quyết toán ngân sách nhà nước theo quy định.

3. *Nội dung đề nghị UBND tỉnh*

- Báo cáo nguyên nhân chênh lệch số liệu tổng chi ngân sách địa phương tại Tờ trình số 156/TTr-UBND ngày 20/6/2025 của UBND tỉnh về quyết toán ngân sách nhà nước năm 2024 so với số liệu cung cấp cho Kiểm toán nhà nước Khu vực X (tăng **599.893** triệu đồng).

- Báo cáo nội dung chi chuyển nguồn ngân sách nhà nước năm 2024 sang năm 2025 với số tiền là 12.586.632 triệu đồng, tăng 284.539 triệu đồng so với quyết toán năm 2023.

- Theo Công văn số 201/KVX-TH ngày 19/6/2025 của Kiểm toán nhà nước khu vực X về việc dự thảo kết quả kiểm toán ngân sách địa phương năm 2024 tỉnh Thái Nguyên, còn 2 tồn tại đã được đề cập tại các báo cáo kiểm toán và kiến

ngiht nhưng đến nay chưa thực hiện¹, đề nghị UBND tỉnh báo cáo nguyên nhân và giải pháp thực hiện trong thời gian tới; đồng thời chỉ đạo các đơn vị, địa phương có liên quan thực hiện nghiêm túc kết luận của Kiểm toán nhà nước, nhất là trong bối cảnh thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

II. Tờ trình, dự thảo Nghị quyết về việc điều chỉnh và bổ sung danh mục các công trình, dự án thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

1. Tính hợp hiến, hợp pháp: Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết là đúng thẩm quyền quy định tại Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025; khoản 5 Điều 72 Luật Đất đai năm 2024; khoản 3 Điều 50 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.

2. Về dự thảo Nghị quyết

- Về căn cứ: Đề nghị cập nhật Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025.

- Tại các Phụ lục: Đề nghị rà soát địa điểm thực hiện các công trình, dự án sử dụng đất cho phù hợp với tên các đơn vị hành chính theo Nghị quyết số 1683/NQ-UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Thái Nguyên năm 2025.

- Tại Phụ lục III: Qua rà soát cho thấy, một số công trình, dự án đã được HĐND tỉnh xem xét và đưa ra khỏi Nghị quyết của HĐND tỉnh tại các kỳ họp trước². Do đó, đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn và địa phương có liên quan rà soát kỹ danh mục các công trình, dự án đề nghị đưa ra khỏi Nghị quyết của HĐND tỉnh tại kỳ họp lần này, nhằm tránh trùng lặp, đảm bảo tính chính xác, thống nhất và đầy đủ trong hồ sơ trình.

3. Nội dung đề nghị UBND tỉnh

- Nguyên nhân, sự cần thiết phải điều chỉnh tên, địa điểm, diện tích đối với 13 công trình, dự án trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, chỉ đạo các sở, ngành và địa phương rà soát, tính toán thống kê chính xác số liệu về diện tích, tên, địa điểm, cơ cấu sử dụng đất trong danh mục các dự án có thu hồi đất, các dự án có chuyển mục đích sử dụng đất, tránh tình trạng phải trình Hội đồng nhân dân tỉnh điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung nhiều lần.

¹ Quản lý các khoản cho vay, tạm ứng từ ngân sách địa phương: Tạm ứng ngân sách cho đơn vị thực hiện nhiệm vụ, hết năm chưa nộp trả, thanh toán tạm ứng với ngân sách nhà nước số tiền 138.774 triệu đồng theo quy định tại khoản 5 Điều 26 Thông tư số 342/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư chưa thu hồi, xử lý vốn ứng trước đối với tỉnh Thái Nguyên số tiền 1.614 triệu đồng (vốn ứng trước năm 2014) theo quy định tại Điều 57 Luật Ngân sách nhà nước - Nội dung đã kiến nghị trong báo cáo kiểm toán ngân sách địa phương năm 2019.

² Dự án sản xuất nông nghiệp tập trung THM - NN Phú Lương 1, Dự án sản xuất nông nghiệp tập trung THM - NN Phú Lương 2, Dự án sản xuất nông nghiệp tập trung THM - NN Phú Lương 3, Dự án sản xuất nông nghiệp tập trung THM - NN Phú Lương 4,... đã đưa ra tại Nghị quyết số 64/NQ-HĐND ngày 29/8/2022.

- Tại Phụ lục I: Đối với dự án Đường vào công trình khai thác đất làm vật liệu san lấp tại xóm Đèo Nứa, xã Phúc Thuận, thành phố Phổ Yên:

+ Qua khảo sát, trong phạm vi dự án có 0,07 ha đất rừng sản xuất; 0,04 ha đất lúa và 0,03 ha đất ở nông thôn. Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo cơ quan chuyên môn và chính quyền địa phương thực hiện rà soát, đánh giá hiện trạng diện tích đất rừng thuộc phạm vi dự án với quy hoạch 03 loại rừng (*nếu có*) để trình cấp có thẩm quyền chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trước khi thực hiện dự án theo quy định tại Điều 19 Luật Lâm nghiệp năm 2017; đồng thời, báo cáo về phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư đối với các hộ dân có đất ở nằm trong phạm vi thực hiện dự án.

+ Dự án được phê duyệt và có kế hoạch khai thác mỏ trong thời hạn 11 năm; ngày 04/10/2024, UBND tỉnh đã có Văn bản số 5599/UBND-CNN&XD chấp thuận điểm đầu nối tạm thời đường nhánh với tuyến đường liên kết, kết nối các tỉnh Thái Nguyên, Bắc Giang và Vĩnh Phúc nhánh 2 đoạn đi trùng với quy hoạch đường vành đai V vùng thủ đô Hà Nội tại Km0+496 với thời hạn là 1 năm kể từ khi nút giao được nghiệm thu và bàn giao đưa vào khai thác sử dụng. Đề nghị UBND tỉnh báo cáo phương án xử lý việc vận chuyển trong quá trình khai thác mỏ sau khi thời gian đầu nối hết hiệu lực nhằm đảm bảo phù hợp với quy hoạch, kết cấu hạ tầng giao thông và quy định hiện hành, hạn chế ảnh hưởng đến tiến độ, hiệu quả khai thác của dự án.

- Đối với dự án Khu dân cư Ban Tích tại ngõ 536 đường Cách mạng tháng 8 (thuộc đồ án quy hoạch khu dân cư số 5, phường Gia Sàng): Dự án đã được HĐND tỉnh thông qua danh mục thuộc trường hợp nhà nước thu hồi đất tại Phụ lục IV kèm theo Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2020. Ngày 30/12/2023, UBND tỉnh Thái Nguyên đã ban hành Quyết định số 3496/QĐ-UBND hủy bỏ Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 trên địa bàn thành phố Thái Nguyên đối với dự án do đã quá 03 năm chưa thực hiện. Đề nghị UBND tỉnh:

+ Báo cáo tiến độ triển khai thực hiện dự án kể từ khi HĐND tỉnh thông qua danh mục dự án thu hồi đất; xác định căn cứ pháp lý trình HĐND tỉnh tiếp tục điều chỉnh cơ cấu diện tích đất thực hiện dự án tại Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 11/12/2020 trong khi đã quá 03 năm chưa có quyết định thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất của cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 112 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định hướng dẫn chi tiết Luật Đất đai³. Đồng thời, đánh giá tính khả thi thực hiện dự án.

³ Quy định chuyển tiếp đối với việc giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất

a) Đối với diện tích đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng đã có văn bản chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ trước ngày 01 tháng 8 năm 2024 hoặc Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh thông qua để sử dụng vào mục đích khác nhưng chưa có quyết định thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án thì được chuyển sang thực hiện trong các năm tiếp theo nhưng không được quá thời hạn 03 năm và không phải làm lại thủ tục trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh thông qua theo quy định tại khoản 1 Điều 122 Luật Đất đai nếu tiếp tục thực hiện dự án.

+ Qua khảo sát, trong ranh giới quy hoạch thực hiện dự án có 01 nương nước trên phần đất công và khoảng 0,04 ha đất trồng lúa (*hiện hữu có 1 ngôi nhà đã xây dựng từ lâu*). Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo cơ quan chuyên môn và chính quyền địa phương rà soát quản lý chặt chẽ tài sản công và quản lý về hiện trạng sử dụng đất trên địa bàn.

- Tại kỳ họp này, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh đưa ra khỏi Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên đối với 447 công trình, dự án trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên do đã quá thời hạn 03 năm chưa có quyết định thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất⁴. Đề nghị UBND tỉnh xác định căn cứ pháp lý, cơ sở thực tiễn đề nghị đưa ra 447 công trình, dự án trên; chỉ đạo rà soát, đánh giá kỹ lưỡng hiệu quả đầu tư và tính khả thi của các dự án trước khi trình HĐND tỉnh xem xét, nhất là đối với các dự án không còn phù hợp với quy hoạch, định hướng phát triển, không bảo đảm nguồn lực triển khai hoặc không còn tính khả thi. Đồng thời, nghiên cứu điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất phù hợp nhằm đảm bảo quyền lợi hợp pháp, ổn định đời sống cho người dân tại các khu vực bị ảnh hưởng lâu dài⁵.

III. Tờ trình, dự thảo Nghị quyết quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

1. *Tính hợp hiến, hợp pháp*: Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết là đúng thẩm quyền quy định tại Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025; Điều 20 Luật Lâm nghiệp năm 2017 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 5 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024.

2. Về dự thảo Nghị quyết

Về căn cứ: Đề nghị cập nhật Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025.

3. Nội dung đề nghị UBND tỉnh

- Báo cáo tiến độ triển khai các dự án đã được cấp quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Đồng thời, đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị và địa phương phối hợp với chủ đầu tư rà soát các dự án quá thời hạn 24 tháng kể từ khi được cấp quyết định chủ trương mà chưa được cấp có thẩm quyền quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện lại trình tự, thủ tục xin quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng theo quy định tại khoản 7 Điều 41 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 21 Điều 1 Nghị định số 91/2024/NĐ-CP, nhằm đảm bảo tiến độ thực hiện dự án⁶.

4 Trong đó: Thành phố Thái Nguyên 92 dự án, thành phố Phổ Yên 74 dự án, thành phố Sông Công 26 dự án, huyện Đại Từ 91 dự án, huyện Định Hóa 44 dự án, huyện Đồng Hỷ 23 dự án, huyện Phú Bình 44 dự án, huyện Phú Lương 33 dự án, huyện Võ Nhai 20 dự án.

5 Theo quy định tại khoản 6 Điều 76 Luật Đất đai năm 2024 quy định: “6. Đối với diện tích đất phải thu hồi, chuyển mục đích sử dụng đất trong kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện hoặc phải thu hồi, chuyển mục đích sử dụng đất quy định tại khoản 4 Điều 67 của Luật này thì người sử dụng đất được tiếp tục thực hiện các quyền của người sử dụng đất nhưng không được xây dựng mới nhà ở, công trình, trồng mới cây lâu năm,...”.

⁶ Chủ đầu tư dự án phải thực hiện lại trình tự, thủ tục quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác khi không được cấp có thẩm quyền quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang

- Tại Phụ lục I, qua rà soát, một số dự án đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh đã được HĐND tỉnh thông qua danh mục dự án thu hồi đất tại Nghị quyết số 68/NQ-HĐND ngày 06/9/2024⁷. Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương rà soát, cập nhật tên dự án cho phù hợp đảm bảo thống nhất trong quá trình thực hiện thu hồi đất, giao đất.

- Chỉ đạo các sở, ngành, địa phương phối hợp với chủ đầu tư khi thực hiện chuyển mục đích sử dụng rừng phải đảm bảo trình tự, thủ tục theo đúng quy định tại Điều 42 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp và Thông tư số 25/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.

IV. Tờ trình, dự thảo Nghị quyết thông qua điều chỉnh đưa hồ Thổ Hồng, xã Tân Thái, huyện Đại Từ ra khỏi Danh mục hồ, ao, đầm không được san lấp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

1. *Tính hợp hiến, hợp pháp*: Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết là đúng thẩm quyền quy định tại Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025; điểm b khoản 3 Điều 58 Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ.

2. Về dự thảo Nghị quyết

- Về căn cứ: Đề nghị cập nhật Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025.

- Về tên dự thảo Nghị quyết: Đề nghị sửa thành: “*Nghị quyết cho ý kiến về việc điều chỉnh đưa hồ Thổ Hồng, xã Tân Thái, huyện Đại Từ ra khỏi danh mục hồ, ao, đầm không được san lấp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên*” để đảm bảo phù hợp theo quy định tại Điều 57, Điều 58 Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ.

- Tại Điều 1: Đề nghị sửa thành: “*Thống nhất với đề xuất của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh đưa hồ Thổ Hồng, xã Tân Thái, huyện Đại Từ ra khỏi danh mục hồ, ao, đầm không được san lấp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên*”. Đồng thời, đề nghị rà soát địa điểm hồ cho phù hợp với tên đơn vị hành chính theo Nghị quyết số 1683/NQ-UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Thái Nguyên năm 2025.

mục đích khác sau 24 tháng kể từ thời điểm dự án được quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.

⁷ Dự án đầu tư khai thác mỏ đất làm vật liệu san lấp tại xã Tân Thành, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên (Khu 1) tại Nghị quyết số 68/NQ-HĐND là Dự án đầu tư khai thác mỏ đất làm vật liệu san lấp tại xã Tân Thành (Khu 1); Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác đất làm vật liệu san lấp tại xóm Đèo Nứa, xã Phúc Thuận, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên tại Nghị quyết số 68/NQ-HĐND là khai thác đất làm vật liệu san lấp tại xóm Đèo Nứa, xã Phúc Thuận, thành phố Phổ Yên; Dự án khai thác mỏ đất làm vật liệu san lấp tại xóm Đồn Trinh, xã Hợp Tiến tỉnh Thái Nguyên tại Nghị quyết số 68/NQ-HĐND là Mỏ đất san lấp tại xóm Đồn Trinh, xã Hợp Tiến,...

3. Nội dung đề nghị UBND tỉnh

- Hiện nay, tại khu vực hồ Thổ Hồng đang triển khai 02 dự án gồm: Đường Góc Mít - Dốc Đỏ xã Tân Thái, diện tích ảnh hưởng đến hồ khoảng 1,0 ha và Dự án Đường ven hồ Thổ Hồng, diện tích ảnh hưởng đến hồ khoảng 4,0 ha. Đề nghị UBND tỉnh báo cáo tiến độ thực hiện và đánh giá mức độ tác động của các dự án nêu trên đến phạm vi hồ Thổ Hồng tại thời điểm hiện tại. Đồng thời, đề nghị UBND tỉnh tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, chỉ triển khai thực hiện các dự án có ảnh hưởng đến hồ Thổ Hồng sau khi đã hoàn tất đầy đủ thủ tục điều chỉnh đưa hồ Thổ Hồng ra khỏi danh mục hồ không được san lấp, đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành về bảo vệ tài nguyên nước và môi trường.

- Tiếp tục rà soát, cập nhật, công bố hoặc điều chỉnh danh mục hồ, ao, đầm, phá không được san lấp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên (sau sắp xếp) theo quy định của Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ và hoàn thành trước ngày 01 tháng 7 năm 2026⁸.

V. Tờ trình, dự thảo Nghị quyết điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết của HĐND tỉnh Thái Nguyên về danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

1. *Tính hợp hiến, hợp pháp*: Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết là đúng thẩm quyền quy định tại Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025; điểm a, b khoản 1 và khoản 3, 4 Điều 126 Luật Đất đai năm 2024; Điều 57 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.

2. Về dự thảo Nghị quyết

- Về tên của dự thảo Nghị quyết: Đề nghị sửa thành: “*Nghị quyết về việc điều chỉnh, bổ sung danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên*”.

- Về căn cứ: Đề nghị cập nhật Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025.

- Tại Điều 1: Đề nghị bỏ khoản 3: “*Các nội dung khác giữ nguyên theo Nghị quyết số 76/NQ-HĐND ngày 31/10/2024 và Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 28/3/2025 của HĐND tỉnh Thái Nguyên*”.

- Tại các Phụ lục: Đề nghị rà soát địa điểm thực hiện các công trình dự án sử dụng đất cho phù hợp với tên các đơn vị hành chính theo Nghị quyết số

⁸ Khoản 5 Điều 97 Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ

“5. Đối với việc lập danh mục hồ, ao, đầm, phá không được san lấp: Danh mục hồ, ao, đầm, phá không được san lấp đã được phê duyệt trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức rà soát, cập nhật, công bố hoặc điều chỉnh danh mục theo quy định của Nghị định này hoàn thành trước ngày 01 tháng 7 năm 2026”.

1683/NQ-UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Thái Nguyên năm 2025.

- Tại Phụ lục I điều chỉnh danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh: Qua rà soát, số liệu diện tích một số khu đất đề nghị điều chỉnh có sự chênh lệch so với diện tích đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 76/NQ-HĐND ngày 31/10/2024⁹. Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương rà soát, cập nhật chính xác số liệu diện tích trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định; tránh tình trạng phải điều chỉnh nhiều lần.

- Đối với Khu dân cư nông thôn trung tâm xã An Khánh: Đề nghị rà soát, đánh giá tính khả thi thực hiện dự án; qua khảo sát, vị trí của dự án nằm liền kề với ranh giới Quy hoạch tổng thể về năng lượng quốc gia thời kỳ 2021 - 2030 tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng phê duyệt tại Quyết định số 893/QĐ-TTg ngày 16/6/2023.

3. Nội dung đề nghị UBND tỉnh

- Rà soát, đánh giá sự phù hợp về danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất theo tiêu chí chung và tiêu chí cụ thể tại Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND ngày 06/9/2024 của HĐND tỉnh; đồng thời rà soát tên khu đất, diện tích khu đất trình HĐND tỉnh thông qua danh mục đối với tên, diện tích của các dự án đã được HĐND tỉnh thông qua danh mục dự án thu hồi đất và các quyết định phê duyệt quy hoạch chi tiết, quy hoạch phân khu nhằm đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của các dự án, hạn chế tình trạng phải trình HĐND tỉnh điều chỉnh.

- Tại Phụ lục I, đối với dự án Khu dân cư nông thôn mới Tân Kim - Tân Thành: Đề nghị báo cáo nguyên nhân điều chỉnh tên và diện tích của dự án từ 56,25 ha lên 278,7 ha (tăng 222,45 ha).

- Báo cáo kết quả công bố danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu dự án đầu tư có sử dụng đất theo quy định tại khoản 7 Điều 126 Luật Đất đai năm 2024 và tiến độ triển khai thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-HĐND ngày 31/10/2024 và Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 28/3/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

- Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo rà soát, cập nhật quy hoạch sử dụng đất và tổ chức lập, thực hiện các dự án tái định cư theo quy định tại khoản 6 Điều 91 Luật Đất đai năm 2024 bảo đảm bố trí tái định cư kịp thời, đồng bộ và phù hợp với thực tiễn tổ chức chính quyền địa phương hai cấp; đặc biệt là trong bối cảnh hiện nay, nhiều khu tái định cư theo quy hoạch trước đây phục vụ chung cho nhiều dự án trên

⁹ Khu dân cư mới Nam Hồ Kim Đình: 58,68 ha (Tại Nghị quyết số 76/NQ-HĐND là 58,93ha); Khu dân cư nông thôn mới Tân Thành 2: 70,12 ha (Nghị quyết số 76/NQ-HĐND là 71,12ha),...

địa bàn huyện thì nay các khu tái định cư lại nằm rải rác trên địa bàn các xã, do đó, cần có sự phối hợp thống nhất để đáp ứng yêu cầu tái định cư liên vùng và liên dự án.

VII. Báo cáo Kết quả thực hiện Đề án "Mỗi xã một sản phẩm" tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2019 - 2025

1. Đánh giá chung

Trong giai đoạn 2019 - 2025, việc triển khai thực hiện Đề án “Mỗi xã một sản phẩm” tỉnh Thái Nguyên đã đạt nhiều kết quả tích cực. Hệ thống quản lý được thiết lập đồng bộ từ tỉnh đến cơ sở; hoạt động đánh giá, phân hạng sản phẩm được triển khai nghiêm túc. Nhiều sản phẩm OCOP đã được công nhận đạt tiêu chuẩn từ 3 sao trở lên, một số sản phẩm đạt chất lượng cao, được thị trường trong và ngoài tỉnh đón nhận. Chương trình góp phần nâng cao giá trị sản phẩm, tạo thêm việc làm, khuyến khích khởi nghiệp nông thôn và thúc đẩy hoàn thành các tiêu chí xây dựng nông thôn mới. Tuy nhiên, chương trình vẫn còn hạn chế như nguồn lực hỗ trợ thấp, thủ tục phức tạp, chất lượng sản phẩm chưa đồng đều, bao bì chưa đạt yêu cầu, vùng nguyên liệu manh mún và năng lực đổi mới của các chủ thể còn hạn chế.

2. Nội dung đề nghị UBND tỉnh

- Đề nghị UBND tỉnh đánh giá tổng thể về tính bền vững của 315 sản phẩm OCOP đã được xếp hạng, đặc biệt là khả năng phát triển lâu dài và cạnh tranh trên thị trường trong nước và quốc tế. Đối với 04 sản phẩm đã đạt OCOP 5 sao cấp quốc gia, đề nghị UBND tỉnh báo cáo các giải pháp cụ thể nhằm tiếp tục duy trì chất lượng, thương hiệu và thứ hạng trong giai đoạn tới, nhất là trong bối cảnh yêu cầu tiêu chuẩn ngày càng cao. Đồng thời, đề nghị UBND tỉnh báo cáo phương án và giải pháp hỗ trợ các sản phẩm tiềm năng đủ điều kiện để nâng cấp, phấn đấu đạt chuẩn OCOP 5 sao cấp quốc gia.

- Việc truy xuất nguồn gốc điện tử theo Thông tư số 02/2024/TT-BKHCN ngày 28/3/2024 của Bộ Khoa học và Công nghệ về quản lý truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa hiện chưa khả thi, đề nghị UBND tỉnh báo cáo khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện và giải pháp thực hiện trong thời gian tới.

- Trong bối cảnh thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp, cần đánh giá cụ thể mức độ ảnh hưởng, tác động đến việc thực hiện các mục tiêu, nội dung chính sách trong khuôn khổ Chương trình, Đề án. Đồng thời, đề nghị UBND tỉnh báo cáo khả năng tiếp tục triển khai các Chương trình, Đề án đã được Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành trong giai đoạn 2019 - 2025 và lộ trình, phương án xử lý, đảm bảo việc thực hiện các chương trình, đề án không bị gián đoạn, phù hợp với mô hình tổ chức mới, giữ vững hiệu quả và tính kế thừa của các quyết sách đã được thông qua.

VIII. Báo cáo kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Đề án phát triển sản phẩm nông nghiệp chủ lực tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030

1. Đánh giá chung

Sau 5 năm triển khai, Đề án phát triển sản phẩm nông nghiệp chủ lực của tỉnh Thái Nguyên đã đạt được nhiều kết quả tích cực. Các sản phẩm chủ lực từng bước được nâng cao chất lượng, giá trị và khả năng cạnh tranh trên thị trường. Công tác tổ chức sản xuất theo chuỗi, ứng dụng khoa học công nghệ, xây dựng thương hiệu và mở rộng thị trường được đẩy mạnh. Đề án đã góp phần tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân, thúc đẩy kinh tế nông thôn phát triển theo hướng bền vững. Hệ thống chính sách và liên kết vùng cũng từng bước được hoàn thiện, phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh.

2. Nội dung đề nghị UBND tỉnh

Theo Nghị quyết số 15/2020/NQ-HĐND ngày 11/12/2020 của HĐND tỉnh về việc thông qua Đề án phát triển sản phẩm nông nghiệp chủ lực tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025, HĐND tỉnh đã ban hành nhiều cơ chế, chính sách hỗ trợ nhằm thúc đẩy phát triển các sản phẩm chủ lực như: chè, cây ăn quả tập trung, chăn nuôi, trồng rừng gỗ lớn,... Đề nghị UBND tỉnh báo cáo cụ thể số lượng đối tượng đã được thụ hưởng các chính sách hỗ trợ, tổng kinh phí đã thực chi cho từng nội dung hỗ trợ; đồng thời làm rõ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai và đề xuất giải pháp khắc phục nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện Đề án trong thời gian tới.

VIII. Báo cáo kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

1. Đánh giá chung

Trong giai đoạn 2021 - 2025, Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025 đã đạt nhiều kết quả tích cực. Diện tích rừng trồng, rừng gỗ lớn và cây phân tán đều vượt kế hoạch; tốc độ tăng giá trị sản xuất lâm nghiệp bình quân đạt 6,71%/năm. Công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng được triển khai đồng bộ, góp phần nâng cao thu nhập cho người dân, nhất là vùng núi và dân tộc thiểu số. Nhiều diện tích rừng được cấp chứng chỉ FSC, nâng cao hiệu quả kinh tế và giá trị bền vững. Chương trình cũng đóng góp tích cực vào bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu và phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

2. Nội dung đề nghị UBND tỉnh

- Bổ sung đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu cụ thể về kinh tế tại Nghị quyết số 143/NQ-HĐND ngày 12/8/2021 của HĐND tỉnh: Quản lý và nâng cao chất lượng rừng tự nhiên, năng suất và hiệu quả rừng trồng, đến năm 2025, giá trị sản phẩm gỗ lớn trên một chu kỳ sản xuất đối với cây sinh trưởng nhanh là 225 triệu đồng/ha/chu kỳ; đối với cây sinh trưởng chậm là 430 triệu đồng/ha/chu kỳ; giá trị sản phẩm gỗ nhỏ là 75 triệu đồng/ha/chu kỳ; giá trị sản phẩm thu được trên 1 chu kỳ sản xuất Quế đạt 425 triệu đồng/ha/chu kỳ (10 năm); việc thu hút đầu tư xây dựng nhà máy chế biến sản phẩm Quế với công suất khoảng 30.000 tấn sản phẩm/năm.

- Đề nghị UBND tỉnh báo cáo cụ thể tiến độ, kết quả thực hiện trồng rừng thay thế đối với 24 dự án đã được HĐND tỉnh quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng và UBND tỉnh phê duyệt phương án trồng rừng thay thế với tổng diện tích 307,6 ha; trong đó làm rõ vị trí trồng rừng, diện tích đã thực hiện, diện tích còn lại chưa thực hiện (nếu có);

- Báo cáo kết quả thực hiện danh mục các dự án ưu tiên thực hiện Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025 gồm: Dự án bảo vệ và phát triển rừng sản xuất, phòng hộ, đặc dụng và nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025; Dự án phục hồi và quản lý rừng bền vững tại miền Trung và miền Bắc Việt Nam (gọi tắt là Dự án KfW9.2) tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2022 - 2028; Dự án xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý rừng và cấm mốc rừng tỉnh Thái Nguyên.

- Báo cáo kết quả xử lý 257 vụ vi phạm các quy định của pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng trong giai đoạn 2021 - 2025. Trong đó, báo cáo số tiền đã xử phạt và các hình thức xử lý hành chính kèm theo.

- Báo cáo việc sử dụng nguồn kinh phí từ Quỹ bảo vệ và phát triển rừng cho từng năm và tổng cả giai đoạn; đồng thời, đánh giá hiệu quả hoạt động của Quỹ.

IX. Báo cáo Kết quả thực hiện Đề án Phát triển kinh tế tập thể tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025

1. Đánh giá chung

Việc triển khai thực hiện Đề án phát triển kinh tế tập thể tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025 đã được Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm chỉ đạo quyết liệt, kịp thời. Các hoạt động tư vấn, đào tạo, hỗ trợ vốn, kỹ thuật, xúc tiến thương mại và bố trí cán bộ trẻ về làm việc tại các hợp tác xã được triển khai đồng bộ, bước đầu mang lại những kết quả tích cực. Sau hơn 4 năm thực hiện, khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh đã có những chuyển biến rõ nét, từng bước đổi mới tổ chức và hoạt động, nâng cao khả năng thích ứng với cơ chế thị trường và ngày càng khẳng định vai trò trong phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an sinh xã hội và ổn định chính trị ở địa phương. Tuy nhiên, Ban nhận thấy vẫn còn một số chỉ tiêu trong Nghị quyết chưa đạt kế hoạch đề ra; tại một số địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, công tác thu hút và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực hợp tác xã còn gặp nhiều khó khăn, cần có giải pháp phù hợp hơn trong thời gian tới.

2. Nội dung đề nghị UBND tỉnh

- Đánh giá nguyên nhân chỉ tiêu thành lập mới tổ hợp tác và phát triển thêm liên hiệp hợp tác xã không đạt mục tiêu của Nghị quyết số 15/NQ-HĐND đặt ra; giải pháp để thúc đẩy phát triển hai loại hình này trong thời gian tới.

- Theo Báo cáo số 138/BC-UBND ngày 19/6/2025, mặc dù chỉ tiêu về tỷ lệ hợp tác xã hoạt động hiệu quả đã đạt kế hoạch, tuy nhiên thực tế vẫn còn nhiều hợp tác xã hoạt động cầm chừng, hiệu quả thấp hoặc ngừng hoạt động do năng lực nội

tại còn hạn chế, thiếu liên kết, gặp khó khăn trong tiếp cận tín dụng, đất đai và chính sách hỗ trợ. Một số hợp tác xã chỉ tồn tại trên danh nghĩa, chưa có phương án sản xuất kinh doanh cụ thể, bộ máy quản lý chưa được kiện toàn, hoạt động hình thức, chưa phản ánh đúng bản chất của mô hình hợp tác xã. Đề nghị UBND tỉnh tiếp tục nghiên cứu, đề xuất và triển khai các giải pháp thiết thực nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và tính thực chất của khu vực kinh tế tập thể trong giai đoạn tiếp theo.

- Về chỉ tiêu về số lượng hợp tác xã thành lập mới tăng nhanh là tín hiệu tích cực, song chất lượng hoạt động vẫn là vấn đề cần quan tâm. Đề nghị UBND tỉnh đánh giá rõ tính bền vững và khả năng phát triển lâu dài của các hợp tác xã thành lập trong giai đoạn 2021 - 2025, đồng thời làm rõ cơ chế kiểm tra, giám sát nhằm bảo đảm các hợp tác xã hoạt động thực chất, hiệu quả và đúng theo nguyên tắc của kinh tế tập thể.

X. Báo cáo kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Chương trình ứng dụng năng lượng nguyên tử phục vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thái Nguyên đến năm 2025

1. Đánh giá chung

Việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 149/NQ-HĐND ngày 12/8/2021 của HĐND tỉnh về chương trình ứng dụng năng lượng nguyên tử phục vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025 đã đạt được những kết quả bước đầu tích cực, góp phần nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ bức xạ và hạt nhân trong các lĩnh vực y tế, nông nghiệp, công nghiệp và bảo vệ môi trường, tuy nhiên vẫn còn một số hạn chế về nguồn nhân lực chuyên môn, cơ sở hạ tầng kỹ thuật và mức độ phối hợp giữa các sở, ngành, cần tiếp tục được quan tâm tháo gỡ trong thời gian tới.

2. Nội dung đề nghị UBND tỉnh

- Đánh giá bổ sung kết quả thực hiện các mục tiêu cụ thể thực hiện chương trình ứng dụng năng lượng nguyên tử phục vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025 theo Nghị quyết số 149/NQ-HĐND ngày 12/8/2021 của HĐND tỉnh. Trong đó: số mục tiêu đã thực hiện và hoàn thành; số mục tiêu đang thực hiện và chưa hoàn thành; số mục tiêu chưa thực hiện.

- Bổ sung đánh giá kết quả thực hiện việc phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội

+ Đối với lĩnh vực y tế: Việc chuyển giao và ứng dụng các kỹ thuật điều trị y học hạt nhân sử dụng đồng vị phóng xạ I-131 đối với các bệnh nhân ung bướu; tiếp cận và định hướng ứng dụng các kỹ thuật xạ trị tiên tiến trong điều trị bệnh nhân ung thư;

+ Đối với lĩnh vực nông nghiệp: Ứng dụng các chế phẩm phân bón lá vi lượng bổ sung Chitosan và Xanthan chiếu xạ làm tăng năng suất và chất lượng cây chè; Ứng dụng chế phẩm hữu cơ đất hiếm bổ sung vào thức ăn chăn nuôi nhằm tăng khả năng kháng bệnh, giúp tăng trưởng vật nuôi và tăng chất lượng thực

phẩm, đảm bảo an toàn thực phẩm, gia tăng giá trị sản phẩm; Ứng dụng vi lượng đất hiếm và khoáng Vermiculite bổ sung vào phân hữu cơ để canh tác cây ăn quả và cây chè nhằm tăng năng suất, chất lượng, hạn chế dùng thuốc bảo vệ thực vật và giúp cải tạo đất và tiết kiệm nước tưới.

+ Đối với lĩnh vực tài nguyên và môi trường: Ứng dụng kỹ thuật địa chất thủy văn đồng vị đánh giá ô nhiễm và bảo vệ nguồn nước ngầm cấp nước cho thành phố Sông Công và thành phố Thái Nguyên.

+ Đối với lĩnh vực công nghiệp và xây dựng: Ứng dụng kỹ thuật đánh dấu phóng xạ, soi chiếu Gamma trong khảo sát hệ thống công nghiệp, công trình xây dựng cầu đường.

- Theo báo cáo, tổng kinh phí thực hiện Chương trình giai đoạn 2021 - 2025 là 7.459.302.072 đồng (Trong đó: Ngân sách nhà nước 6.873.972.072 đồng, kinh phí đối ứng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác 585.330.000 đồng), mới chỉ đạt 8,63% so với tổng kinh phí dự kiến đã được thông qua tại Nghị quyết (Trong đó: Ngân sách nhà nước bố trí đạt 21,90%; kinh phí đối ứng đạt 1,12% so với dự kiến). Đề nghị UBND tỉnh báo cáo nguyên nhân kinh phí thực hiện Chương trình đạt thấp cũng như hiệu quả thực hiện của Chương trình phục vụ phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2025.

- Theo Quyết định số 245/QĐ-TTg ngày 05/02/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển ứng dụng năng lượng nguyên tử thời kỳ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, trong đó xác định rõ quan điểm và mục tiêu ứng dụng năng lượng nguyên tử là động lực quan trọng thúc đẩy phát triển bền vững, bảo đảm an toàn, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và hội nhập quốc tế sâu rộng; đề nghị UBND tỉnh nghiên cứu, cập nhật các nội dung của Quy hoạch này để xây dựng phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp triển khai trong giai đoạn sau năm 2025, bảo đảm phù hợp với định hướng chung của Trung ương.

XI. Báo cáo về công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ giải pháp 6 tháng cuối năm 2025

1. Đánh giá chung

Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thống nhất và đánh giá cao những kết quả đạt được về công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong bối cảnh tỉnh Thái Nguyên còn nhiều khó khăn, thách thức, cùng với việc triển khai, tổ chức thực hiện nhiều nhiệm vụ chính trị quan trọng trước yêu cầu hiện nay. Báo cáo đã tổng hợp, thể hiện tương đối khái quát, toàn diện một số nội dung theo quy định của Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; trong từng nội dung có tổng hợp số liệu kinh phí tiết kiệm được; phụ lục thống kê khá đầy đủ, chi tiết; một số chỉ tiêu tiết kiệm, chống lãng phí 06 tháng đầu năm 2025 tăng so với cùng kỳ 2024. Nhận thức, trách nhiệm về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của các ngành, các cấp được cải thiện, có nhiều chuyển biến.

2. Nội dung đề nghị UBND tỉnh

- Báo cáo nguyên nhân công tác sắp xếp các công ty nông, lâm nghiệp thuộc UBND tỉnh quản lý và công tác Cổ phần hóa, thoái vốn của 04 Công ty chậm triển khai so với kế hoạch đề ra; đồng thời, bổ sung giải pháp thực hiện trong thời gian tới.

- Rà soát, quản lý, điều chuyển các công trình, trụ sở, tài sản công sau sắp xếp để bố trí, sử dụng có hiệu quả, tránh lãng phí. Tăng cường công tác quản lý, sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản; có giải pháp khắc phục tiến độ giải ngân vốn đầu tư công, nhất là đối với nguồn vốn của 03 Chương trình mục tiêu quốc gia, trong đó có các nguồn vốn từ các năm trước chuyển sang năm 2025.

- Xử lý các tồn tại, hạn chế trong công tác quyết toán, tắt toán các dự án, công trình hoàn thành, việc thu hồi tạm ứng ngân sách; trong xây dựng dự toán ngân sách đầu năm phải bám sát quy định, chủ trương và khả năng thực hiện của các cơ quan, đơn vị, hạn chế thu hồi, cắt giảm làm ảnh hưởng đến hiệu quả sử dụng nguồn ngân sách.

XII. Báo cáo tài chính nhà nước tỉnh Thái Nguyên năm 2024

Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, cho ý kiến vào Báo cáo tài chính nhà nước tỉnh Thái Nguyên năm 2024 là đúng thẩm quyền quy định tại Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025; khoản 4 Điều 30 Luật Kế toán năm 2015. Ban Kinh tế - Ngân sách cơ bản thống nhất với Báo cáo Tài chính nhà nước tỉnh Thái Nguyên năm 2024. Báo cáo đã phản ánh số liệu rõ ràng, có đầy đủ thuyết minh, phân tích mối quan hệ giữa Báo cáo tài chính nhà nước và Báo cáo quyết toán Ngân sách nhà nước, có các phụ lục chi tiết kèm theo thể hiện chi tiết những nội dung, số liệu tăng, giảm đến các nghiệp vụ tài chính theo quy định và số liệu tài sản.

Trên đây là Báo cáo thẩm tra đối với các Báo cáo, Tờ trình, dự thảo Nghị quyết trình tại Kỳ họp thứ hai mươi chín (Kỳ họp chuyên đề) HĐND tỉnh Khóa XIV, nhiệm kỳ 2021 - 2026. Ban Kinh tế - Ngân sách trình HĐND tỉnh xem xét, thảo luận và quyết định./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (B/cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (B/cáo);
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Đại biểu dự Kỳ họp;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Phòng CTHĐND;
- Lưu; VT, KTNS.

TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH

**TM. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

Lê Thị Thu An